

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2012/QĐ-UBND

TP. Bắc Giang, ngày 01 tháng 3 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm
trong lĩnh vực trật tự xây dựng, trật tự công cộng và quản lý đất đai
trên địa bàn thành phố Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị; số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; quản lý kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà ở và công sở; số 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; số 34/2010/NĐ-CP ngày 02/4/2010 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; số 33/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2010/NĐ-CP;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: số 17/2010/QĐ-UBND ngày 22/02/2010 ban hành Quy định quản lý trật tự đô thị trên địa bàn thành phố Bắc Giang; số 34/2012/QĐ-UBND ngày 10/02/2012 ban hành Quy định quản lý và sử dụng tạm thời một phần vỉa hè, lòng đường không vì mục đích giao thông tại các tuyến đường đô thị trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực trật tự xây dựng, trật tự công cộng và quản lý đất đai trên địa bàn thành phố Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các phòng, ngành, đơn vị trực thuộc UBND thành phố; Chủ tịch UBND các phường, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Xuân Huân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ
PHỐI HỢP KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM TRONG LĨNH VỰC
TRẬT TỰ XÂY DỰNG, TRẬT TỰ CÔNG CỘNG VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 01/3/2012
của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Giang)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm, trình tự, cách thức phối hợp trong hoạt động kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trật tự xây dựng, trật tự công cộng và vi phạm quản lý đất đai theo các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên - Môi trường, Đội Thanh tra Giao thông và Xây dựng, Công an thành phố, Ủy ban nhân dân (UBND) các phường, xã; các phòng, ngành, đơn vị thành phố và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến lĩnh vực trật tự xây dựng, trật tự công cộng và quản lý đất đai.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực trật tự xây dựng, trật tự công cộng và quản lý đất đai đặt dưới sự quản lý, điều hành của UBND thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và các quy định tại Quy chế này, đảm bảo sự thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng, trật tự công cộng, quản lý đất đai, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

3. Việc phát hiện, cung cấp thông tin, tài liệu phản ánh và thiết lập hồ sơ xử lý các hành vi vi phạm phải nhanh chóng, kịp thời, chính xác, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc xử lý và đề xuất xử lý vi phạm phải kiên quyết, chính xác, kịp thời, đúng thẩm quyền.

4. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp xử lý vi phạm phải được bàn bạc, thống nhất giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu nhiệm vụ công việc; trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết phải kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND thành phố và cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 4. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì

1. Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị phối hợp; trực tiếp thẩm định hồ sơ liên quan; xác định trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong từng vụ việc; trực tiếp xử lý hoặc tham mưu, đề xuất hình thức xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

2. Duy trì mối liên hệ, trao đổi thông tin giữa các đơn vị trong việc phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm. Tiếp thu ý kiến của cơ quan phối hợp, tổ chức nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo và tham mưu Chủ tịch hoặc các Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách khối để giải quyết về các vấn đề chưa thống nhất giữa các đơn vị liên quan.

3. Tham mưu các văn bản chỉ đạo, tổ chức các hoạt động kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất. Trong trường hợp cần thiết, được quyền yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị hoặc cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, thực hiện trách nhiệm nghiệp vụ của mình để phục vụ công tác xử lý vi phạm.

Điều 5. Trách nhiệm của đơn vị phối hợp

1. Tham gia đầy đủ các hoạt động theo các nội dung yêu cầu của đơn vị chủ trì. Cử cán bộ, công chức có đủ năng lực, trách nhiệm tham gia phối hợp khi có yêu cầu; cung cấp kịp thời các thông tin, số liệu có liên quan đến lĩnh vực quản lý và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu đó.

2. Có ý kiến kịp thời về vấn đề mà cán bộ, công chức được cử phối hợp báo cáo lại. Tuân thủ về thời gian đóng góp ý kiến theo yêu cầu của đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm về các ý kiến của cơ quan mình.

3. Đề nghị đơn vị chủ trì điều chỉnh nội dung, thời gian phối hợp để đảm bảo chất lượng, hiệu quả công tác (nếu không thể bố trí lực lượng, phương tiện để tham gia phối hợp theo thời gian đơn vị chủ trì xây dựng); được phép yêu cầu cơ quan chủ trì cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết, phục vụ cho công tác phối hợp.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Quy định về trách nhiệm

1. Phòng Quản lý đô thị chủ trì, chịu trách nhiệm trước UBND thành phố trong công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng, trật tự công cộng trên địa bàn thành phố. Là đầu mối tiếp nhận các thông tin, hồ sơ liên quan đến các vi phạm trong lĩnh vực trật tự xây dựng, trật tự công cộng; tham mưu UBND thành phố xử lý, giải quyết theo quy định.

2. Phòng Tài nguyên - Môi trường chủ trì, chịu trách nhiệm trước UBND thành phố trong công tác quản lý đất đai trên địa bàn thành phố. Là đầu mối tiếp nhận các thông tin, hồ sơ liên quan đến vi phạm trong quản lý đất đai; tham mưu UBND thành phố xử lý, giải quyết theo quy định.

3. Đội Thanh tra Giao thông và Xây dựng chủ trì, chịu trách nhiệm trước UBND thành phố trong việc tổ chức kiểm tra, giám sát toàn bộ các hoạt động xây dựng, trật tự công cộng và vi phạm đất đai trên địa bàn thành phố. Phối hợp với các đơn vị liên quan thiết lập hồ sơ, đề xuất xử lý các vi phạm theo quy định.

4. UBND các phường, xã chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND thành phố trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực trật tự xây dựng, trật tự công cộng và quản lý đất đai thuộc địa bàn quản lý.

5. Thủ trưởng các đơn vị nêu trên phải độc lập chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố về những sai phạm trực tiếp hoặc gián tiếp trong lĩnh vực đơn vị được giao chủ trì (hoặc phối hợp) nếu để xảy ra các vi phạm thuộc phạm vi trách nhiệm của đơn vị mình mà không được phát hiện, xử lý kịp thời hoặc xử lý, tham mưu xử lý không kiên quyết, không triệt để, không hết trách nhiệm theo quy định.

6. Cá nhân cán bộ (trong các đơn vị nêu tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều này) phải độc lập chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng đơn vị và UBND thành phố nếu để xảy ra vi phạm, không xử lý, xử lý không kịp thời hoặc xử lý không kiên quyết, không triệt để, không hết trách nhiệm được giao.

Điều 7. Trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị trong kiểm tra, phối hợp xử lý vi phạm trật tự xây dựng

1. Đội trưởng Đội Thanh tra Giao thông và Xây dựng:

a) Có trách nhiệm chính, trực tiếp tổ chức kiểm tra, giám sát, phối hợp với UBND các phường, xã kiểm tra, giám sát toàn bộ các hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố.

b) Khi phát hiện vi phạm về trật tự xây dựng, có trách nhiệm thông tin ngay cho Chủ tịch UBND phường, xã sở tại và Phòng Quản lý đô thị để phối hợp kiểm tra thực tế, lập biên bản vi phạm hành chính, đình chỉ thi công xây dựng công trình ngay trong ngày; thiết lập hồ sơ theo quy định để xử lý vi phạm hành chính và buộc tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm theo thẩm quyền của Chủ tịch UBND phường, xã.

Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố nếu để vi phạm tiếp tục tiếp diễn mà không báo cáo, báo cáo không kịp thời hoặc không phối hợp với UBND các phường, xã sở tại và đơn vị thành phố liên quan ngăn chặn kịp thời.

c) Trong trường hợp Chủ tịch UBND các phường, xã không ban hành kịp thời các quyết định xử lý vi phạm và không có biện pháp kiên quyết để đình chỉ thi công xây dựng công trình, phối hợp với Trưởng phòng Quản lý đô thị tiếp tục chỉ đạo lập biên bản vi phạm, yêu cầu Chủ tịch UBND các phường, xã nghiêm túc thực hiện; đồng thời báo cáo ngay Chủ tịch UBND hoặc Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách khối để chỉ đạo giải quyết dứt điểm, triệt để các vi phạm; tham mưu xem xét trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân liên quan.

d) Đối với những vi phạm vượt quá thẩm quyền của Chủ tịch UBND phường, xã, trong thời gian không quá 02 ngày, có trách nhiệm phối hợp cùng UBND các phường, xã thiết lập đầy đủ hồ sơ theo quy định, chuyển phòng Quản lý đô thị thành phố để thẩm định và trình Chủ tịch UBND thành phố ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

2. Chủ tịch UBND các phường, xã:

a) Có trách nhiệm kiểm tra thường xuyên; chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng kiểm tra, giám sát tình hình trật tự xây dựng và xử lý kịp thời các vi phạm trên địa bàn quản lý.

Khi phát hiện vi phạm trật tự xây dựng phải thông tin ngay cho Đội trưởng Đội Thanh tra Giao thông và Xây dựng thành phố để phối hợp thiết lập hồ sơ xử lý vi phạm. Trong thời gian không quá 02 ngày, phải ban hành quyết định đình chỉ thi công xây dựng, quyết định xử lý vi phạm hành chính và buộc tự tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm theo thẩm quyền; đồng thời phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố nếu để các vi phạm tiếp tục tái diễn mà không có biện pháp kiên quyết để xử lý, ngăn chặn kịp thời.

b) Đối với những vi phạm vượt quá thẩm quyền, trong thời gian không quá 02 ngày, có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị thành phố liên quan thiết lập đầy đủ hồ sơ theo quy định, chuyển Trưởng phòng Quản lý đô thị để thẩm định và trình Chủ tịch UBND thành phố ban hành quyết định xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

c) Đối với những trường hợp phải tổ chức cưỡng chế, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện để tổ chức cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm.

3. Trưởng phòng Quản lý đô thị:

a) Phân công đến từng cán bộ, chuyên viên phụ trách địa bàn phường, xã phối hợp chặt chẽ với UBND các phường, xã, Đội Thanh tra Giao thông và Xây dựng trong việc kiểm tra, phối hợp kiểm tra, theo dõi hoạt động xây dựng, các công trình xây dựng đã được cấp phép kể từ khi khởi công cho đến khi công trình hoàn thành.

b) Khi nhận được thông tin về vi phạm trật tự xây dựng, phải cử ngay cán bộ phối hợp cùng Đội Thanh tra Giao thông và Xây dựng, UBND các phường, xã thiết lập hồ sơ, kiểm tra, đôn đốc việc xử lý vi phạm theo thẩm quyền của các đơn vị chức năng thành phố và UBND các phường, xã.

Trường hợp vi phạm vẫn tiếp diễn, không được ngăn chặn, xử lý kịp thời hoặc xử lý không hiệu quả, có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo Chủ tịch UBND các phường, xã và các đơn vị chức năng liên quan tập trung giải quyết dứt điểm, triệt để; đồng thời phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu xem xét trách nhiệm, có biện pháp xử lý đối với các cán bộ có hành vi dung túng, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong xử lý vi phạm.

c) Kể từ khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố, có trách nhiệm thẩm định, phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ, tham mưu Chủ tịch UBND thành phố ra Quyết định xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 8. Trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị trong kiểm tra, phối hợp xử lý vi phạm trật tự công cộng

1. Chủ tịch UBND các phường, xã:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về trật tự công cộng trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động

kiểm tra, xử lý vi phạm, giữ gìn trật tự công cộng trên địa bàn. Chủ động rà soát, đề xuất UBND thành phố các tuyến phố, khu vực công cộng trên địa bàn để bố trí, sử dụng tạm thời một phần vỉa hè, lòng đường không vì mục đích giao thông đảm bảo trật tự và mỹ quan đô thị.

b) Đối với những vụ việc vi phạm phức tạp, vượt quá khả năng xử lý và thẩm quyền, phải báo cáo ngay Chủ tịch UBND thành phố, đồng thời chủ động phối hợp với Phòng Quản lý đô thị và các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND thành phố phương án chỉ đạo giải quyết. Trong trường hợp phải tổ chức cưỡng chế, có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện để tổ chức cưỡng chế, lập lại trật tự công cộng.

c) Khi Đội Thanh tra Giao thông và Xây dựng hoặc Công an thành phố tổ chức kiểm tra, phát hiện và đề nghị phối hợp xử lý vi phạm trật tự công cộng trên địa bàn, phải cử ngay lực lượng của địa phương tham gia phối hợp; đồng thời có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, tang vật vi phạm để xử lý theo quy định.

2. Đội trưởng Đội Thanh tra Giao thông - Xây dựng:

a) Có trách nhiệm tổ chức các hoạt động kiểm tra hàng ngày, phối hợp với UBND các phường, xã kiểm tra, duy trì trật tự công cộng trên địa bàn thành phố. Chủ động trao đổi thông tin về tình hình trật tự công cộng và đôn đốc Chủ tịch UBND các phường, xã xử lý, giải quyết vi phạm theo thẩm quyền.

b) Định kỳ hoặc đột xuất, Đội trưởng Đội Thanh tra Giao thông và Xây dựng chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức các Tổ tuần tra cơ động (gồm lực lượng Đội Thanh tra Giao thông và Xây dựng, Cảnh sát giao thông - Công an thành phố, cán bộ trật tự đô thị phường, xã và các lực lượng chức năng liên quan) tổ chức tuần tra, kiểm soát, nhắc nhở, xử lý vi phạm giữ gìn trật tự công cộng.

Đối với các trường hợp cố tình vi phạm trật tự công cộng, thông tin ngay cho Chủ tịch UBND phường, xã sở tại để phối hợp tiến hành lập biên bản và xử lý vi phạm hành chính. Trong trường hợp Chủ tịch UBND các phường, xã không cử lực lượng phối hợp kịp thời, chỉ đạo lập biên bản, tạm giữ các phương tiện, tang vật vi phạm, bàn giao cho UBND các phường, xã và đôn đốc Chủ tịch UBND phường, xã xử lý theo quy định; đồng thời báo cáo Chủ tịch UBND thành phố để xem xét trách nhiệm Chủ tịch UBND phường, xã do đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong xử lý vi phạm trật tự công cộng.

c) Kịp thời hỗ trợ phương tiện, lực lượng và phối hợp cùng UBND phường, xã trong các hoạt động kiểm tra, xử lý, cưỡng chế các vi phạm trật tự công cộng theo đề nghị của Chủ tịch UBND các phường, xã.

3. Trưởng phòng Quản lý đô thị:

a) Chủ trì, tham mưu UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực trật tự công cộng theo các quy định của pháp luật và Quyết định số 17/2010/QĐ-UBND ngày 22/02/2010, Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 10/02/2012 của UBND tỉnh Bắc Giang.

b) Có trách nhiệm tham mưu UBND thành phố sắp xếp, bố trí việc sử dụng tạm thời một phần vỉa hè, lòng đường không vì mục đích giao thông tại một số tuyến đường theo đề nghị của UBND các phường, xã đảm bảo trật tự và mỹ quan đô thị.

c) Thường xuyên kiểm tra, nắm tình hình, đôn đốc Đội Thanh tra Giao thông và Xây dựng, Chủ tịch UBND các phường, xã trong việc thực hiện nhiệm vụ duy trì trật tự công cộng trên địa bàn. Chủ trì, khâu nối các đơn vị, tham mưu Chủ tịch UBND thành phố giải quyết, xử lý các vụ việc vi phạm vượt quá khả năng và thẩm quyền của Chủ tịch UBND các phường, xã; đồng thời tham mưu xem xét trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân liên quan đến việc để xảy ra các vi phạm trật tự công cộng mà không được xử lý, giải quyết kịp thời.

4. Trưởng Công an thành phố:

a) Có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị chức năng thành phố, UBND các phường, xã trong việc quản lý, duy trì trật tự công cộng trên địa bàn. Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông, Công an các phường, xã chủ động kết hợp trong tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông với các vi phạm trật tự công cộng.

b) Bố trí kịp thời phương tiện, lực lượng hỗ trợ Đội Thanh tra Giao thông và Xây dựng, UBND các phường, xã trong các hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự công cộng khi có đề nghị.

Điều 9. Trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị trong kiểm tra, phối hợp xử lý vi phạm quản lý đất đai

1. Chủ tịch UBND các phường, xã:

a) Phân công lãnh đạo UBND, cán bộ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, nắm tình hình và chủ động phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý đất đai trên địa bàn.

b) Khi phát hiện hoặc được đơn vị chức năng phối hợp thông báo có trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý đất đai, cần phối hợp ngay với cán bộ Đội Thanh tra Giao thông và Xây dựng thành phố theo dõi địa bàn để thiết lập hồ sơ và tiến hành xử lý vi phạm theo quy định; đồng thời báo cáo ngay với phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố để phối hợp giải quyết.

Trong thời gian không quá 03 ngày, phải ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính, buộc khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm quản lý đất đai thuộc thẩm quyền; đồng thời phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố nếu để các vi phạm tiếp tục tái diễn mà không có biện pháp kiên quyết để xử lý, ngăn chặn kịp thời.

c) Đối với những vi phạm vượt quá thẩm quyền, trong thời gian không quá 02 ngày, có trách nhiệm phối hợp Đội Thanh tra Giao thông và Xây dựng, các đơn vị liên quan thiết lập đầy đủ hồ sơ theo quy định chuyển Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố để thẩm định và trình Chủ tịch UBND thành phố ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính, buộc khắc phục hậu quả theo thẩm quyền.

d) Đối với những vi phạm phải tổ chức cưỡng chế, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện để tổ chức thực hiện cưỡng chế theo quy định.

2. Trưởng phòng Tài nguyên - Môi trường:

a) Phối hợp đến từng cán bộ, chuyên viên phụ trách địa bàn phường, xã phối hợp chặt chẽ với UBND các phường, xã, Đội Thanh tra Giao thông và Xây dựng, Phòng Quản lý đô thị thành phố cùng các lực lượng chức năng liên quan trong kiểm tra, xử lý vi phạm quản lý đất đai trên địa bàn thành phố.

b) Khi nhận được thông tin về vi phạm quản lý đất đai, phải cử ngay cán bộ phối hợp với UBND phường, xã, Đội Thanh tra Giao thông và Xây dựng thành phố thiết lập hồ sơ; hướng dẫn, đôn đốc Chủ tịch UBND phường, xã thực hiện xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

c) Trong trường hợp Chủ tịch UBND phường, xã không ban hành kịp thời các quyết định và không có biện pháp kiên quyết xử lý vi phạm, để các vi phạm tiếp tục tái diễn, Trưởng phòng Tài nguyên - Môi trường phối hợp với Đội trưởng Đội Thanh tra Giao thông và Xây dựng tiếp tục lập biên bản vi phạm, yêu cầu Chủ tịch UBND phường, xã nghiêm túc thực hiện.

Đồng thời báo cáo ngay Chủ tịch UBND hoặc Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách khối để chỉ đạo, tập trung giải quyết dứt điểm, triệt để các vi phạm; phối hợp với phòng Nội vụ tham mưu xem xét trách nhiệm, có biện pháp xử lý đối với Chủ tịch UBND phường, xã có hành vi dung túng, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong xử lý vi phạm;

d) Kể từ khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố có trách nhiệm thẩm định, phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ, tham mưu Chủ tịch UBND thành phố ra Quyết định xử lý vi phạm theo quy định.

3. Đội trưởng Đội Thanh tra Giao thông và Xây dựng:

a) Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, phối hợp với UBND các phường, xã kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý đất đai trên địa bàn thành phố.

b) Khi phát hiện các vi phạm về quản lý đất đai, Đội trưởng Đội Thanh tra Giao thông và Xây dựng có trách nhiệm thông tin ngay cho Chủ tịch UBND phường, xã sở tại và phòng Tài nguyên - Môi trường để phối hợp kiểm tra thực tế, thiết lập hồ sơ, ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính và buộc khôi phục hiện trạng theo quy định.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo và họp định kỳ**

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, hàng tuần các phòng, đơn vị chức năng thành phố và UBND các phường, xã tổng hợp tình hình, kết quả xử lý vi phạm trong lĩnh vực trật tự xây dựng, trật tự công cộng và quản lý đất đai về Phòng Quản lý đô thị để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND thành phố vào chiều thứ 5 hàng tuần.

2. Định kỳ hàng tháng, quý (hoặc đột xuất theo từng trường hợp cụ thể), Phòng Quản lý đô thị chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên - Môi trường, Đội thanh tra

Giao thông và Xây dựng tổ chức họp giao ban kiểm điểm về công tác quản lý trật tự xây dựng, trật tự công cộng và quản lý đất đai với UBND phường, xã để tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình chung, xác định rõ nguyên nhân của những tồn tại; tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND thành phố những biện pháp xử lý, chấn chỉnh, khắc phục.

3. Các phòng, đơn vị chức năng của thành phố và UBND các phường, xã định kỳ 6 tháng, một năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Quy chế này với UBND thành phố (qua Phòng Quản lý đô thị để tổng hợp, báo cáo theo quy định).

4. Phòng Quản lý đô thị có trách nhiệm kiểm tra, đốc đốc và tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Quy chế này, báo cáo UBND thành phố theo quy định.

Điều 11. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự xây dựng, trật tự công cộng và quản lý đất đai được bình xét và khen thưởng theo quy định.

2. Tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý trách nhiệm theo quy định.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị thành phố liên quan, UBND phường, xã; cán bộ, công chức, viên chức và những tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến lĩnh vực trật tự xây dựng, trật tự công cộng và quản lý đất đai chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn vướng mắc phát sinh, có nội dung quy định chưa phù hợp yêu cầu thực tiễn cần phải điều chỉnh, bổ sung thì cá nhân, tổ chức, đơn vị có liên quan phản ánh kịp thời về Phòng Quản lý đô thị để tổng hợp xem xét, đề xuất sửa đổi bổ sung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Xuân Huấn